

CÔNG TY CỔ PHẦN HTLINE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HTLINE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTLINE VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HTLINE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108439392

3. Ngày thành lập: 19/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 10, ngõ 133 khu tập thể Cánh Kiền, khối 10, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ	4789
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4653
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa, tuy nhiên trong đó hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc láo là chủ yếu, doanh thu chiếm tỷ trọng lớn. Ngoài các loại hàng hóa này, các cửa hàng đó còn bán lẻ các loại hàng hóa khác như quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hoá mỹ phẩm... nhưng các loại hàng này chiếm tỷ trọng nhỏ	4711
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn hương liệu, hóa chất trong phòng thí nghiệm, xét nghiệm, hóa chất không độc hại; Bán buôn vật dụng tiêu hao trong phòng thí nghiệm bằng nhựa và thủy tinh Bán buôn các loại phụ gia trong ngành xây dựng\ Bán buôn vữa xây dựng công nghiệp công nghệ cao.	4669

6.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
9.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các thiết bị an toàn giao thông, cửa van từ composite	2399
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn	5229
11.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Các loại phụ gia trong ngành xây dựng	4719
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết; Sản xuất vữa xây dựng công nghiệp công nghệ cao Sản xuất các loại phụ gia trong ngành xây dựng	3290
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình thủy	4291
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời	4299
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Xây gạch và đặt đá, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
27.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
28.	Vận tải hành khách đường sắt	4911

29.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
30.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
31.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
32.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách	4929
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
36.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (không hoạt động tại trụ sở)	4632(Chính)
37.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm chức năng	4772
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng	8559
40.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán, hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7020

41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan Thiết kế kết cấu công trình Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình Thí nghiệm đối chứng, thí nghiệm thử tải và kiểm định xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình; Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng Đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình	7110
42.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ hoạt động của phòng thí nghiệm của phòng cảnh sát);	7120
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch và đưa đón học sinh đến trường;	4932
48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ: chuyển giao công nghệ thiết kế, thi công các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	7490
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
50.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011

51.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
52.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
53.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
54.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
55.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
56.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HỒNG THÚY	Số 18, ngách 33, ngõ Văn Chương 2, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	69.000	690.000.000	69,000	012931836	
			Tổng số	69.000	690.000.000	69,000		
2	NGUYỄN ĐỨC VINH	Căn 2 số 92, phố Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	012931837	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẠNH	Nhà số 2, Tập thể công ty lâm sản Tây Bắc, Tổ 10, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	001180018402	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HỒNG THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 15/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012931836

Ngày cấp: 28/08/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 18, ngách 33, ngõ Văn Chương 2, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 18, ngách 33, ngõ Văn Chương 2, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội